

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 171/2009/NQ-HĐND

*Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 12 năm 2009*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số: 1770/QĐ-BKH ngày 19/11/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2010;

Sau khi xem xét Báo cáo số: 142/BC-UBND, ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2009 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2010; Báo cáo thẩm tra số: 74-BC/KTNS ngày 06/12/2009 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của Đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2009 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2010 do UBND tỉnh trình tại kỳ họp; Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung sau:

**I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2009.**

Năm 2009, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh và những tác động tiêu cực của tình hình suy giảm kinh tế trong nước, song được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương - sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, đạt mức cao nhất trong những năm gần đây. Dự ước tốc độ tăng trưởng GDP đạt 12,32%, vượt so với kế hoạch, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 7,96%; công nghiệp, xây dựng tăng 19,67%; các ngành dịch vụ tăng 11,59%. GDP bình quân đầu người đạt 9,27 triệu đồng, tương đương 530 USD/người/năm.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng: khu vực Nông- lâm- thủy sản chiếm 35,61%, giảm 1,48%; khu vực công nghiệp- xây dựng chiếm 27,67%, tăng 1,99%; khu vực dịch vụ chiếm 36,73%, giảm 0,51% so với năm 2008.

### ***1. Trên lĩnh vực kinh tế:***

- Mặc dù diễn biến thời tiết không thuận lợi và tình hình sâu bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, song diện tích, sản lượng lương thực vẫn tăng khá so với năm 2008. Dự ước tổng sản lượng lương thực đạt 210.723 tấn, đạt 99,7% kế hoạch, tăng 5,47% so với năm trước (trong đó riêng sản lượng thóc tăng 5,22%), đã đảm bảo được an ninh lương thực trên địa bàn. Tốc độ phát triển của đàn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản được duy trì. Các loại cây công nghiệp dài ngày như chè, cà phê, cao su phát triển mạnh và rõ nét diện tích hiện có được đầu tư chăm sóc, diện tích trồng mới tăng nhanh. Dự ước năm 2009 toàn tỉnh đã trồng mới được 56,2 ha chè, 520 ha cà phê và 1.980 ha cây cao su, nâng tổng diện tích cao su toàn tỉnh lên 2.941 ha. Bước đầu thu hút được một số doanh nghiệp vào đầu tư trồng rừng sản xuất theo quy hoạch, mở ra hướng đi mới cho phát triển lâm nghiệp trên địa bàn.

- Sản xuất công nghiệp - xây dựng trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định đạt mức tăng trưởng khá so với năm trước, tiến độ thi công, giải ngân thanh toán của nhiều dự án đầu tư có sự chuyển biến rõ nét, bước đầu đã đưa vào vận hành một số dự án sản xuất công nghiệp mới. Dự ước giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá cố định) đạt 461,5 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước; giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 808 tỷ đồng, tăng 21,4% so với năm 2008 đã góp phần tích cực vào thúc đẩy tăng trưởng của khu vực Công nghiệp - Xây dựng trong cơ cấu kinh tế địa phương.

- Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, mạng lưới và thị trường mở rộng, đảm bảo cung ứng đủ các mặt hàng cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân, kiểm soát và bình ổn được giá các loại mặt hàng trên thị trường. Tiềm năng về du lịch tiếp tục được khai thác và phát huy. Dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, dịch vụ du lịch có bước phát triển cả về chất lượng, phạm vi hoạt động và loại hình dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của nhân dân. Dự ước tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2009 đạt 2.887,12 tỷ đồng, tăng 17,99% so với năm 2008.

- Thu ngân sách có nhiều cố gắng, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh. Tổng thu ngân sách năm 2009 ước đạt 3.247,42 tỷ đồng, bằng 160% dự toán ngân sách, tăng 17,8% so với thực hiện năm 2008; trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 385,55 tỷ đồng, (thực thu tại địa phương ước đạt 299 tỷ 399 triệu đồng, bằng 109% dự toán, tăng 14% so với thực hiện năm 2008). Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 2.837,8 tỷ đồng, bằng 140,2% dự toán ngân sách, tăng 5,47% so với năm 2008. Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống suy giảm kinh tế, nhất là các chính sách cho vay, hỗ trợ lãi suất và các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư đạt được kết quả khá, ngoài các dự án đầu tư thủy điện, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, thương mại dịch vụ đã

bước đầu thu hút được các dự án đầu tư trồng rừng, phát triển du lịch sinh thái. Tổng số vốn đầu tư của các thành phần kinh tế đăng ký được cấp chứng nhận đầu tư trong năm đạt 1.647 tỷ.

- Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty và của cộng đồng dân cư trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả bước đầu đề án giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30<sup>a</sup> của Chính phủ, đề án xóa nhà tạm, dột nát cho các hộ nghèo theo Quyết định 167 của Chính phủ.

- Đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp năng động, tích cực để đẩy nhanh tiến độ chương trình di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh, tạo ra tiền đề quan trọng để cơ bản hoàn thành mục tiêu di dân tái định cư vào tháng 5/2010.

## ***2. Lĩnh vực văn hoá xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực:***

- Đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 55 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, 100 năm ngày thành lập tỉnh, 60 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, tạo được không khí phấn khởi, tin tưởng, đoàn kết thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2009.

- Sự nghiệp giáo dục đào tạo có bước phát triển tiến bộ, hệ thống cơ sở vật chất trường lớp học, nhà ở công vụ giáo viên, trường bán trú dân nuôi được tăng cường đầu tư; chất lượng dạy và học được nâng lên, toàn tỉnh đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục THCS, 102 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (trong đó 11 xã được công nhận trong năm 2009). Chất lượng đào tạo của các trường chuyên nghiệp được củng cố và tăng cường, loại hình đào tạo được mở rộng đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

- Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên. Các mục tiêu chương trình quốc gia về y tế, hoạt động truyền thông Dân số-KHHGĐ gắn với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản KHHGĐ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, đã tích cực triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu của các chương trình. Trong năm dự kiến công nhận thêm 11 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, nâng tổng số xã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh lên 45 xã; đã triển khai kịp thời các biện pháp khoanh vùng, xử lý, dập dịch cúm A (H1N1). Tích cực triển khai, đẩy nhanh tiến độ chương trình nâng cấp Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực, để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Các hoạt động văn hoá thông tin tuyên truyền được tổ chức sôi nổi, tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và các sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh trong năm. Phong trào thể dục thể thao, phong trào xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng mô hình nông thôn mới tích cực triển khai và được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Ước đến hết năm 2009 có 1.005 thôn, bản làng, khu phố đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hóa, 66.902 hộ gia đình đăng ký đạt tiêu chuẩn gia

đình văn hóa (đạt 104,5% kế hoạch năm); 792 cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt 148 % kế hoạch năm).

- Việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn các chương trình, dự án để thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động có bước chuyển biến tích cực, thực hiện tốt các chính sách đối với hộ nghèo, các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội, hỗ trợ cứu đói giáp hạt cho nhân dân đảm bảo an sinh xã hội. Trong năm đã duy trì ổn định việc làm thường xuyên cho 266.114 người lao động, và giải quyết việc làm mới cho 7.500 lao động trong đó đã xuất khẩu được 75 lao động đi làm việc ở nước ngoài; giảm tỷ lệ hộ đói nghèo xuống còn 34,57%.

- Công tác quản lý tài nguyên môi trường được chú trọng, đã kịp thời xử lý những tồn tại trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng và quản lý đất đai trên địa bàn.

**3.** Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ, năng lực chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp. Công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng được tăng cường; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính đạt được kết quả tiến bộ, đã hoàn thành giai đoạn thống kê, công bố bộ thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, đẩy mạnh phân công phân cấp trong quản lý, chỉ đạo điều hành, tạo tính chủ động trong tổ chức thực hiện.

**4.** Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định, các lực lượng chủ động phối hợp, nắm chắc tình hình nội, ngoại biên không để đột biến xấu xảy ra trên địa bàn; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các hoạt động chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh. Quan hệ đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mở rộng và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ chương trình tăng dày, tôn tạo mốc biên giới Việt - Lào theo chỉ đạo của Chính phủ.

**5.** Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và các cấp, các ngành tiếp tục có nhiều đổi mới, đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, chủ trương của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và tình hình thực tế của địa phương để cụ thể hóa và chủ động thực hiện các giải pháp chỉ đạo linh hoạt, sâu sát, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm đối với các mục tiêu nhiệm vụ đề ra. Vai trò, chất lượng tham mưu của các ngành trong việc triển khai cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chế độ chính sách của Nhà nước được nâng lên, vai trò của các tổ chức, đoàn thể được phát huy.

So với mục tiêu đã xác định đến năm 2010, hết năm 2009 đã có 13 chỉ tiêu cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra cho cả giai đoạn, trong đó có những chỉ tiêu quan trọng như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, thu ngân sách trên địa bàn, giải quyết việc làm... đã hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra. Đây là tiền đề quan trọng để tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2010, phấn đấu hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2006-2010 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, năm 2009 vẫn nổi lên một số tồn tại cần khắc phục đó là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch song chưa bền vững, năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư của tỉnh còn hạn chế.

- Một số chỉ tiêu về sản xuất lương thực, chăn nuôi gia cầm, sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu và kim ngạch xuất, nhập khẩu chưa đạt kế hoạch. Tiến độ trồng rừng và triển khai một số công trình thủy điện đã được cấp phép còn chậm. Mạng lưới thị trường thương mại còn nhỏ lẻ, chưa tạo được mặt hàng xuất khẩu chủ lực, chất lượng hạ tầng du lịch và dịch vụ du lịch còn hạn chế.

- Tỷ lệ học sinh mầm non và phổ thông trong độ tuổi huy động ra lớp chưa đạt kế hoạch giao, chất lượng giáo dục vùng cao còn chuyển biến chậm, bên cạnh đó một số chỉ tiêu về y tế, chăm sóc sức khỏe đạt thấp, chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân ở một số xã vùng cao còn hạn chế.

- Công tác xóa đói giảm nghèo chưa bền vững, số lao động thiếu việc làm ở nông thôn còn lớn; chất lượng đào tạo nghề còn nhiều bất cập, một bộ phận lao động sau đào tạo không đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Tiến độ triển khai một số chương trình, dự án, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình thực hiện chậm, nhiều lúng túng; công tác quản lý vận hành, duy tu, bảo vệ, bảo dưỡng các công trình dự án sau đầu tư ở nhiều nơi chưa tốt nên hiệu quả đầu tư, tuổi thọ công trình chưa cao.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền chủ trương chính sách đến nhân dân có nhiều chuyển biến nhưng chưa sâu rộng nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

- Công tác cai nghiện ma túy và phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS chưa hiệu quả một số vấn đề trật tự an toàn xã hội vẫn diễn ra phức tạp.

## **II. Về các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2010:**

**1. Phương hướng chung:** Thống nhất cao với những phương hướng của UBND tỉnh đã đề ra trong báo cáo, trong đó ưu tiên tập trung đẩy mạnh thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, coi đây là bước đột phá, là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

2.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 11,5-12,5%.

2.2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phân đầu cơ cấu GDP năm 2010: Nông lâm nghiệp, thủy sản: 33,3%, giảm 2,31%; Công nghiệp - Xây dựng: 29,81%, tăng 2,14%; Dịch vụ: 36,89%, tăng 0,17% (so với năm 2009).

2.3. Phân đầu giá trị gia tăng khu vực nông lâm nghiệp tăng 5,36%, giá trị sản xuất tăng 6,27%; giá trị gia tăng khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 20,6%, giá trị sản xuất tăng 21,1%; giá trị gia tăng khu vực dịch vụ tăng 12,2%, giá trị sản xuất tăng 12,5%.

2.4. Tổng sản lượng lương thực phần đầu đạt 218.120 tấn; lương thực bình quân đầu người 435/kg/người/năm.

2.5. Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 44%

2.6. Thu ngân sách trên địa bàn 351 tỷ đồng.

2.7. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu: 16 triệu USD, trong đó: Xuất khẩu 10,6 triệu USD, nhập khẩu 5,4 triệu USD.

2.8. Tổng vốn đầu tư phát triển: 4.377,9 tỷ đồng, tăng 25% so với ước thực hiện năm 2009.

2.9. Giảm tỷ lệ sinh 0,8‰; Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 23%, giảm 1,03% so với năm 2009; trẻ em <1 tuổi được tiêm đủ 7 loại vắc xin đạt 93,2%; hạ tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 5 tuổi còn < 40‰, giảm 5‰ so với năm 2009; 50% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

2.10. Giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập THCS; nâng tỷ lệ trẻ đi học đúng tuổi, cấp tiểu học lên 99,2%, tăng 0,2%; cấp THCS lên 88,2%, tăng 3,6%, cấp THPT lên 51,2%, tăng 0,7% so với năm học 2009-2010. Triển khai chương trình phổ cập mầm non theo lộ trình.

2.11. Giảm tỷ lệ đói nghèo 4 -5%; đào tạo nghề cho 6.500 lao động, tạo việc làm mới cho 8.000 lao động; tổ chức cai nghiện cho khoảng 1.900 lượt người nghiện.

2.12. Số hộ đăng ký tiêu chuẩn gia đình văn hóa 70.108 hộ, tăng 4,79%, trong đó 63.984 hộ được công nhận, tăng 7,98% so với 2009; 1.047 thôn bản đăng ký đạt tiêu chuẩn thôn, bản văn hoá, trong đó 672 thôn, bản được công nhận, tăng 4,2% so với năm 2009; Duy trì diện phủ sóng, tăng cường thời lượng phát sóng, đi đôi với đổi mới nội dung chương trình phát sóng phát thanh, truyền hình.

2.13. 112/112 xã, phường có đường ô tô đến trung tâm, trong đó 82/112 xã đi lại được quanh năm (tăng 3 xã); 102/112 xã, phường có điện lưới quốc gia đến trung tâm xã, 72,7% dân số được dùng điện, tăng 1,1% so với năm 2009.

2.14. 85% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch và 80% dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt.

2.15. Hoàn thành cơ bản việc tổ chức di chuyển dân đến các khu tái định cư thủy điện Sơn La trước tháng 5/2010.

### **3. Nhiệm vụ chủ yếu.**

#### **3.1. Về giảm nghèo nhanh, bền vững và đảm bảo an sinh xã hội**

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn 4 huyện nghèo, chính sách hỗ trợ làm nhà ở cho người nghèo theo quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói giảm nghèo, dự án định canh định cư, ổn định dân di cư để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững. Phần đầu cuối năm 2010 đưa khỏi diện đói nghèo khoảng 3.100 hộ (giảm 4,17% số hộ nghèo), trong đó ở riêng 4 huyện nghèo là 1.578 hộ, giảm 5,9% số hộ nghèo so với

năm 2009 và cơ bản hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, đột nát cho người nghèo trong năm 2010.

### 3.2. Về phát triển kinh tế

a) *Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn*: Tập trung phát triển sản xuất lương thực để đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, phấn đấu sản lượng lương thực đạt 218 ngàn tấn, trong đó thóc đạt 149.643 tấn. Chú trọng phát triển diện tích cây cà phê, cao su, cây chè và đẩy mạnh phát triển đàn trâu bò thịt, phấn đấu năm 2010 trồng mới được 2.100 ha cao su; 680 ha cà phê; 100 ha chè; tốc độ tăng đàn gia súc đạt trên 6,73%. Nâng cao chất lượng công tác khoanh nuôi tái sinh đối với diện tích rừng phòng hộ, đẩy mạnh phát triển rừng sản xuất theo quy hoạch được duyệt, phấn đấu trồng mới 3.720 ha rừng. Phát triển hệ thống dịch vụ nông nghiệp, triển khai các biện pháp hỗ trợ các vùng nông thôn còn nhiều khó khăn để xoá đói giảm nghèo; tạo điều kiện để nông dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội, đồng thời tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu cho vùng nông thôn.

b) *Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp, trọng tâm là phát triển công nghiệp thủy điện và sản xuất vật liệu xây dựng để từng bước tăng nhanh tỷ trọng giá trị khối lượng các sản phẩm công nghiệp trong khu vực công nghiệp xây dựng; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch; phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 theo giá so sánh 1994 đạt 556 tỷ đồng, tăng 20,6% so với năm 2009.

c) *Phát triển các ngành dịch vụ*: Tăng cường huy động nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, mở rộng mạng lưới dịch vụ thương mại tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân. Phấn đấu tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và dịch vụ thương mại đạt 2.650 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2009. Tăng cường thu hút du khách gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ để từng bước thực hiện chủ trương đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu năm 2010 đón 295 ngàn lượt khách, doanh thu từ dịch vụ du lịch tăng 31% so với năm 2009. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, hiện đại hóa, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông, phấn đấu doanh thu từ dịch vụ vận tải tăng 25% so với năm 2009. Đẩy mạnh thực hiện chương trình sản xuất hàng hóa trọng điểm và nguồn hàng xuất khẩu để tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và xuất nhập cảnh.

d) *Phát triển các thành phần kinh tế*: Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ đối với các nhà đầu tư, đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã theo chương trình của Chính phủ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

e) *Thu chi ngân sách*: Tăng cường rà soát, quản lý chặt chẽ các nguồn thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu thuế và thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ để bồi dưỡng nguồn thu. Phấn đấu tổng thu ngân sách địa phương năm 2010 đạt 2.568,3 tỷ đồng. Trong đó thu ngân sách trên địa bàn 351 tỷ đồng. Tăng cường quản lý chi tiêu

ngân sách, thực hiện nghiêm túc các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý biên chế và tài chính của đơn vị, đảm bảo chỉ tiêu đúng định mức, tiêu chuẩn quy định gắn với thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý ngân sách và đầu tư phát triển.

### *3.3. Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội*

- Tập trung đẩy mạnh phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; củng cố chất lượng phổ cập giáo dục THCS ở 100% số xã, phường, thị trấn; phấn đấu huy động 95% trẻ em 5 tuổi ra học mẫu giáo thực hiện phổ cập mầm non theo lộ trình. Tiếp tục tăng cường chất lượng giáo dục, thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ giáo viên có hiệu quả, đúng đối tượng; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo, tăng quy mô, chất lượng hiệu quả đào tạo theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo với các ngành nghề đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGD. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm sinh vững chắc, phấn đấu năm 2010 giảm tỷ lệ sinh xuống còn 22,22 ‰, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 16,42‰, dân số trung bình khoảng 501,14 ngàn người. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu nâng tỷ lệ bác sỹ/1 vạn dân lên 6,1 tăng 0,3 so với năm 2009; số trạm y tế xã có bác sỹ lên 30%. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở vật chất của hệ thống y tế các tuyến, đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nhất là lao động. Phấn đấu năm 2010 thực hiện việc đào tạo nghề cho 6.500 lao động, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 29,5%; giải quyết việc làm cho 8.000 lao động. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, giảm tỷ lệ lây lan HIV và thực hiện tốt các mục tiêu bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công; quan tâm chăm sóc các đối tượng yếu thế trong xã hội và thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ người nghèo, trợ cấp xã hội đối với hộ nghèo, người có thu nhập thấp.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học để cung cấp luận cứ cho việc hoạch định các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, phát triển sản xuất. Thực hiện tốt công tác truyền thông, kiểm tra, giám sát về thực hiện bảo vệ môi trường, quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản, đất đai và tài nguyên rừng và tập trung xử lý có hiệu quả những tồn tại trong công tác quản lý sử dụng đất đai, nhất là đất ở đô thị, rừng và đất rừng.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng làng bản, gia đình văn hoá gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc. Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng, chú trọng đầu tư huấn luyện, bồi dưỡng năng khiếu một số môn thể thao thành tích cao mà tỉnh có thế mạnh. Tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới nội dung, chương trình phát thanh – truyền hình để đáp ứng tốt hơn

yêu cầu tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

**3.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí:** Tăng cường công tác thanh tra và xử lý dứt điểm các sai phạm sau thanh tra; đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình hành động phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ngay từ cơ sở và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn thư của công dân theo thẩm quyền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

**3.5. Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đối ngoại:**

- Giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh trật tự và khối đoàn kết toàn dân. Tiếp tục xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân; xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ, gắn nhiệm vụ quân sự, quốc phòng với qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án quốc gia và của tỉnh về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm và các tai tệ nạn xã hội. Làm tốt công tác quản lý trật tự xã hội, quản lý vũ khí, chất nổ, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu các tệ nạn xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào, phối hợp thực hiện có hiệu quả đề án tăng dày và tôn tạo mốc giới Việt - Lào. Sớm đàm phán để mở cửa khẩu A Pa Chải thông thương với Trung Quốc tăng cường phối hợp quản lý để đảm bảo an ninh trên tuyến biên giới Việt - Trung.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường các giải pháp chỉ đạo điều hành để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2010 đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp này.

**Điều 3.** Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Điện Biên khóa XII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**